|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **Use case Number** | UC\_XemLịchSửGiaoDịch | |
| **Use case Name** | Xem Lịch Sử Giao Dịch | |
| **Actor** | Quản trị | |
| **Summary** | Quản trị tuy cập vào lịch sử giao dịch (hoá đơn mua hàng/ bán hàng) của Nhân viên hoặc Khách hàng | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Quản trị truy cập vào form **Quản lí nhân viên** hoặc **Quản lí khách hàng** bất kì |  |
| 2. Quản trị chọn 1 đối tượng bất kì trong danh sách |  |
|  | 3. Hệ thống load lịch sử giao dịch của đối tượng từ CSDL lên màn hình |
| 4. Quản trị bấm vào một giao dịch của đối tượng mà họ muốn truy cập |  |
| 5. Quản trị tiếp tục bấm vào nút **Chi tiết hoá đơn. E1** |  |
|  | 6. Hệ thống tạo một cửa sổ **Chi tiết hoá đơn** và load dữ liệu của hoá đơn được chọn đó lên. |
| **Alternative Paths** | None. | |
| **Exception Paths** | **E1.** Nếu quản trị chưa chọn một giao dịch của đối tượng thì hệ thống sẽ thông báo yêu cầu chọn một giao dịch bất kì, quay lại luồng chính bước 4. | |
| **Pre-Conditions** | Quản trị phải đăng nhập vào hệ thống. | |
| Đối tượng được chọn phải có ít nhất 1 lần giao dịch trong hệ thống. | |
| **Post-Conditions** | Hiển thị hoá đơn giao dịch của đối tượng bất kì mà Quản trị chọn. | |
| **Activity Diagram** | | |